

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC TÀI VỤ - QUẢN TRỊ

====\*\*\*\*\*=====



**BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CẤP TỔNG CỤC HẢI QUAN NĂM 2022**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KẾ TOÁN CHI  
TRONG NGÀNH HẢI QUAN  
MÃ SỐ: TCHQ/ĐT/2022-16**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn An Diệp**

*Hà Nội, năm 2023*

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC TÀI VỤ - QUẢN TRỊ

====\*\*\*\*\*=====



**BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CẤP TỔNG CỤC HẢI QUAN NĂM 2022**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KẾ TOÁN CHI  
TRONG NGÀNH HẢI QUAN  
MÃ SỐ: TCHQ/ĐT/2022-16**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn An Diệp**

**Thành viên nghiên cứu:**

- |                                   |                                  |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| 1. Lê Thành Công, Cử nhân         | Cục Kiểm tra sau thông quan      |
| 2. Hoàng Thị Bích Hồng, Cử nhân   | Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa      |
| 3. Hoàng Tô Loan, Thạc sĩ         | Cục Tài vụ - Quản trị            |
| 4. Đinh Thùy Minh, Thạc sĩ        | Cục Tài vụ - Quản trị            |
| 5. Phạm Vũ Thắng, Cử nhân         | Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh      |
| 6. Đinh Đức Thuận, Thạc sĩ        | Cục Tài vụ - Quản trị            |
| 7. Nguyễn Thị Quỳnh Thúy, Thạc sĩ | Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh       |
| 8. Lê Thị Ái Vân, Thạc sĩ         | Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 9. Ngô Thị Ngọc Vinh, Cử nhân     | Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh        |

***Hà Nội, năm 2023***

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Có thể nói chu trình ngân sách (hay còn gọi là quy trình ngân sách) để chỉ toàn bộ hoạt động của một năm tài chính kể từ khi bắt đầu hình thành cho tới khi kết thúc chuyển sang năm ngân sách mới. Các hoạt động trong một chu trình ngân sách gồm: Lập dự toán ngân sách, phê duyệt và giao dự toán ngân sách; Chấp hành/Thực hiện ngân sách nhà nước; Quyết toán ngân sách nhà nước.

Đối với Việt Nam, hiện nay, đang duy trì nhiều chế độ kế toán cho các loại hình tổ chức khác nhau như chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ, chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chế độ kế toán doanh nghiệp, chế độ kế toán áp dụng với bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp.

Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp được quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC và chuẩn mực kế toán công đang được Bộ Tài chính xây dựng và đã ban hành được 11 chuẩn mực. Theo đó, đã quy định về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán và các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán. Tuy nhiên, Thông tư hướng dẫn chung cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức có hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước, trong khi đó, ngành Hải quan có nhiều nội dung mang tính đặc thù riêng, nhiều nguồn kinh phí riêng, mỗi nguồn kinh phí lại có cơ chế trích/nộp và hạch toán riêng. Một số nội dung thu/chi riêng của Ngành chưa được quy định rõ ràng, cụ thể nên vẫn phải vận dụng theo Thông tư số 107/TT-BTC để thực hiện hạch toán thống nhất như hạch toán đối với các khoản chi từ phúc lợi, các khoản chi bổ sung thu nhập theo cơ chế quản lý tài chính; hạch toán việc phân bổ đối với khoản thu từ hoạt động bán ấn chỉ thu tiền; hạch toán các khoản thu/chi từ nguồn phí hải quan; hạch toán các khoản thu/chi từ nguồn địa phương hỗ trợ... Chưa kể hệ thống các tài khoản kế toán không được bổ sung thêm, chỉ được mở các tài khoản con trên cơ sở các tài khoản đã quy định tại Thông tư số

107/2017/TT-BTC, do đó, nhiều tài khoản không sử dụng được, mà bắt buộc phải mở tài khoản khác để phục vụ tổng hợp lập các báo cáo toàn Ngành.

Do đó, "*Một số giải pháp quản lý kế toán chi trong Ngành Hải quan*" là đề tài mang tính cấp thiết đối với ngành Hải quan hiện nay nhằm hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ chi, nội dung quyết toán từng nguồn và phương pháp hạch toán kế toán đối với các nội dung đặc thù cũng như các nội dung chi phổ biến trong Ngành phù hợp với cơ chế quản lý tài chính của Ngành cũng như các quy định hiện hành.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Nhóm nghiên cứu đã rà soát các công trình nghiên cứu khoa học của ngành Hải quan và của Bộ Tài chính thì hệ thống chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào nghiên cứu về cơ chế quản lý tài chính đối với các nguồn kinh phí của ngành Hải quan.

## **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### **3.1 Đối tượng nghiên cứu**

Các nghiệp vụ chi trong ngành Hải quan được đánh giá tổng thể từ khâu lập dự toán, phê duyệt, giao dự toán đến quyết toán ngân sách.

### **3.2 Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi không gian: Ngành Hải quan
- Phạm vi thời gian: chủ yếu tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính đối với các nguồn kinh phí trong ngành Hải quan giai đoạn từ năm 2018 đến nay (khi áp dụng Thông tư số 107/2014/TT-BTC).

## **4. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài**

- Tập trung phân tích thực trạng công tác quản lý tài chính đối với các nguồn kinh phí trong ngành hải quan hiện nay. Từ đó, đưa ra các giải pháp về pháp lý, về nghiệp vụ, về nguồn lực cũng như dự thảo được Khung sổ tay các nghiệp vụ kế toán chi trong ngành Hải quan để quản lý công tác kế toán chi

thống nhất trong toàn Ngành.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu dựa trên các phương pháp nghiên cứu khoa học như Phương pháp nghiên cứu tài liệu (sử dụng các công trình nghiên cứu trước đây về những vấn đề nghiên cứu tương tự cũng như thu thập và tập hợp số liệu); Phương pháp xử lý tài liệu, số liệu xử lý và phân tích số liệu; Phương pháp phân tích và tổng hợp để làm sáng tỏ các vấn đề nghiên cứu; Phương pháp thống kê, so sánh một. Các số liệu đã thu thập được sắp xếp khoa học trong bảng thống kê có thể giúp so sánh, đối chiếu, phân tích theo nhiều phương pháp khác nhau.

## **6. Những điểm mới của đề tài**

- Về mặt lý luận: Đề tài cung cấp những thông tin cơ bản về hạch toán kế toán, quy trình nghiệp vụ chi, quyết toán chi ngân sách nhà nước và đánh giá công tác quản lý tài chính trong toàn Ngành. Từ đó, đưa ra những giải pháp để quản lý công tác tài chính thống nhất trong Ngành, trong đó, một trong những giải pháp là xây dựng Khung Sở tay hướng dẫn nghiệp vụ kế toán chi.

- Về mặt thực tiễn: Đề tài đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính của toàn Ngành theo từng nguồn kinh phí qua các khâu của chu trình quản lý ngân sách (từ khâu lập dự toán, thực hiện dự toán đến khâu quyết toán) và đưa ra được những kết quả đạt được cũng như các vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác tài chính tại các đơn vị.

- Về mặt khoa học: Cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý kế toán chi trong toàn Ngành, đảm bảo hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

## **7. Bố cục của đề tài nghiên cứu**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, đề tài được bố cục gồm 3 chương:

**Chương 1.** Một số quy định chung về hạch toán kế toán, quy trình nghiệp vụ chi, quyết toán chi ngân sách nhà nước.

**Chương 2.** Thực trạng công tác quản lý tài chính đối với các nguồn kinh phí trong ngành hải quan Việt Nam.

**Chương 3.** Một số giải pháp quản lý kế toán chi thống nhất toàn Ngành

# **CHƯƠNG 1: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHI, QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

## **1.1. Những vấn đề cơ bản về chế độ kế toán, hạch toán kế toán, tổ chức kế toán trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp**

### ***1.1.1. Khái niệm chung về chế độ kế toán***

Chế độ kế toán là thuật ngữ dùng để chỉ những hướng dẫn và quy định về kế toán trong 1 lĩnh vực hoặc 1 số công việc nhất định. Chế độ kế toán được ban hành bởi các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán hoặc các tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước về kế toán ủy quyền dành cho doanh nghiệp.

### ***1.1.2. Khái niệm chung về hạch toán kế toán***

Hạch toán kế toán là môn khoa học thu thập, xử lý và cung cấp thông tin và sự vận động của tài sản trong các đơn vị, tổ chức để kiểm tra tài sản các hoạt động kinh tế tài chính của đơn vị. Hạch toán kế toán phản ánh và theo dõi một cách liên tục, toàn diện và hệ thống về tình hình hiện tại và sự vận động của các loại tài sản, nguồn hình thành tài sản trong các tổ chức, các đơn vị.

### ***1.1.3. Tổ chức kế toán trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp***

#### ***1.1.3.1. Khái niệm về tổ chức kế toán***

Theo Luật kế toán định nghĩa tổ chức công tác kế toán là tổ chức việc thực hiện các chuẩn mực, chế độ kế toán để phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra kế toán, chế độ bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán, cung cấp thông tin tài liệu kế toán và các nhiệm vụ khác của kế toán cho các đối tượng cần sử dụng

#### ***1.1.3.2. Nguyên tắc tổ chức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp***

Để tổ chức kế toán trong một đơn vị hành chính sự nghiệp cần căn cứ vào quy mô hoạt động, đặc điểm của ngành và lĩnh vực hoạt động; đồng thời phải căn cứ vào các chính sách, chế độ nhà nước ban hành. Trong quá trình tổ chức kế toán cần phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Một là, Tổ chức kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp phải đúng với những quy định trong điều lệ tổ chức kế toán nhà nước và Luật Kế toán

- Hai là, Tổ chức kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp phải phù hợp với chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, chính sách của nhà nước và các văn bản pháp quy khác có liên quan.

- Ba là, Tổ chức kế toán của đơn vị hành chính sự nghiệp phải phù hợp với đặc điểm hoạt động và cơ chế tài chính áp dụng.

- Bốn là, Tổ chức kế toán tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp phải phù hợp với yêu cầu và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kế toán.

- Năm là, Tổ chức bộ máy kế toán phải đảm bảo nguyên tắc gọn, nhẹ, tiết kiệm và hiệu quả.

### ***1.1.3.3. Nội dung tổ chức kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp***

#### **a. Tổ chức bộ máy kế toán**

Tổ chức bộ máy kế toán là việc sắp xếp, bố trí, phân công cho những người làm công tác kế toán trong đơn vị. Mỗi đơn vị tùy thuộc vào quy mô hoạt động và nhu cầu quản lý của đơn vị mình mà lựa chọn bộ máy kế toán phù hợp.

#### **b. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán:**

Hiện nay, có 03 mô hình tổ chức bộ máy kế toán. Gồm:

Mô hình kế toán tập trung: đơn vị chỉ tổ chức 01 phòng kế toán tập trung, toàn bộ công việc kế toán đều được thực hiện tập trung tại phòng kế toán. Ở các bộ phận, đơn vị trực thuộc chỉ bố trí các nhân viên kế toán làm nhiệm vụ thực hiện ban đầu, thu thập, kiểm tra chứng từ, định kỳ gửi về phòng kế toán của đơn vị	
Ưu điểm: + Kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của kế toán trưởng;	Nhược điểm: nếu địa bàn hoạt động của đơn vị rộng, phân tán, trình độ chuyên môn, trang bị phương tiện kỹ thuật ghi chép, xử lý cung cấp thông



<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra, xử lý và cung cấp kịp thời thông tin kế toán;</li> <li>+ Thuận tiện trong phân công, chuyên môn hóa công việc đối với cán bộ kế toán và trang bị các phương tiện kỹ thuật tính toán, xử lý và cơ giới hóa công tác kế toán;</li> <li>+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn, tiết kiệm chi phí kế toán</li> </ul>	<p>tin chưa cao thì việc kiểm tra, giám sát của kế toán trưởng và lãnh đạo đơn vị đối với công tác kế toán cũng như hoạt động quản lý tài sản và sử dụng kinh phí ở các đơn vị trực thuộc sẽ bị hạn chế.</p>
<p>Mô hình tổ chức bộ máy kế toán phân tán: bộ máy kế toán được phân thành cấp: kế toán trung tâm và kế toán trực thuộc (như ở Tổng cục Hải quan trước đây là mô hình kế toán của Cục HQ tỉnh Quảng Ninh duy trì bộ phận kế toán tại Cục và 1 bộ phận kế toán tại Chi cục.</p>	
<p>Ưu điểm: kế toán sẽ gắn với chỉ đạo tại chỗ với hoạt động đơn vị trực thuộc, giảm bớt sự chồng chéo về bộ máy nhân sự ở cấp trên, đảm bảo tốc độ truyền tin nhanh. Sự điều hành của đơn vị cấp trên sẽ thông qua sự điều tiết bằng cơ chế thu, nộp và ràng buộc tài chính. Mặt khác, bằng sự kiểm soát thanh tra nội bộ hoặc độc lập, khi phân cấp kế toán tương ứng với sự phân cấp về quản lý, đơn vị cấp trên đó thực hiện cơ chế tự chủ cho đơn vị phụ thuộc của mình với hiệu quả tối đa của hoạt động chung.</p>	<p>Nhược điểm: việc tổ chức kế toán chồng chéo, phức tạp, không thống nhất được sự chỉ đạo tập trung của phụ trách kế toán. Việc cung cấp thông tin tổng hợp số liệu cũng không kịp thời, không thuận lợi cho cơ giới hóa công tác kế toán.</p>
<p>Mô hình tổ chức bộ máy kế toán vừa tập trung vừa phân tán: Theo hình thức này, ở đơn vị cấp trên vẫn lập phòng kế toán trung tâm, còn ở các đơn vị trực thuộc thì tùy thuộc vào quy mô, yêu cầu quản lý và trình độ quản lý có thể tổ chức kế toán riêng hoặc không tổ chức kế toán riêng.</p>	
<p>Ưu điểm: là đã khắc phục được nhược điểm của hai mô hình trên, tạo điều kiện cho công tác kế toán tổng</p>	<p>Nhược điểm: là sẽ gây ra một số khó khăn trong việc thống nhất của công tác kế toán, khó khăn trong công tác</p>

hợp cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị.	quản lý điều hành do mức độ phân cấp quản lý tài chính của đơn vị
-----------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------

#### ***1.1.3.4. Các phân hành kế toán chủ yếu trong đơn vị hành chính sự nghiệp***

Các phân hành kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán vật tư, tài sản, Kế toán thanh toán, Kế toán nguồn kinh phí, vốn, quỹ, Kế toán các khoản thu, Kế toán các khoản chi, Kế toán tổng hợp.

### **1.2. Quy trình nghiệp vụ chi, quyết toán chi ngân sách nhà nước**

#### ***1.2.1. Tài chính trong cơ quan nhà nước***

Tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước được hiểu là các hoạt động thu và chi bằng tiền của các cơ quan nhà nước để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ mà Nhà nước giao phó.

#### ***1.2.2. Quản lý tài chính trong cơ quan nhà nước***

Quản lý tài chính trong các cơ quan nhà nước là quá trình áp dụng các công cụ và phương pháp quản lý nhằm tạo lập và sử dụng các quỹ tài chính trong các cơ quan nhà nước để đạt những mục tiêu đã định.

#### ***1.2.3. Quy trình quản lý tài chính trong cơ quan nhà nước***

Các hoạt động trong một chu trình ngân sách gồm: Lập dự toán ngân sách, phê duyệt và giao dự toán ngân sách; Chấp hành/Thực hiện ngân sách nhà nước; Quyết toán ngân sách nhà nước.

##### **a. Lập dự toán:**

Lập dự toán là quá trình phân tích, đánh giá, tổng hợp, lập dự toán nhằm xác lập các chỉ tiêu thu chi của cơ quan, đơn vị dự kiến có thể đạt được trong năm kế hoạch, đồng thời xác lập các biện pháp chủ yếu về kinh tế - tài chính để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra.

## **b. Các bước lập dự toán:**

Cơ sở lập dự toán gồm: dự toán thực tế đã thực hiện năm trước và văn bản hướng dẫn lập dự toán của đơn vị dự toán cấp trên. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thì việc lập dự toán còn dựa vào phương án tự chủ về tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **c. Thực hiện dự toán:**

Thực hiện dự toán của các cơ quan hành chính Nhà nước là quá trình sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế – tài chính và hành chính nhằm biến các chỉ tiêu thu chi ghi trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị trở thành hiện thực. Tổ chức thực hiện dự toán cần tuân thủ các nguyên tắc về quản lý theo dự toán, nguyên tắc về tiết kiệm, hiệu quả và nguyên tắc chi trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước.

## **d. Quyết toán:**

Quyết toán là quá trình kiểm tra rà soát, chỉnh lý số liệu đã được phản ánh sau một kỳ chấp hành dự toán, tổng kết đánh giá quá trình thực hiện dự toán năm.

### **1.3. Các nội dung quản lý kế toán chi đặc thù của Ngành hải quan**

Kế toán chi là quá trình ghi nhận, phân loại, phân tích và phân bổ các chi phí liên quan đến một quy trình để từ đó kiểm soát của các chi phí phát sinh. Nhiệm vụ chính của kế toán chi là hỗ trợ nhà quản lý kiểm soát được chi phí vận hành của đơn vị. Đặc biệt công tác kế toán chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp có vai trò quan trọng trong việc quản lý các chi phí tại đơn vị, từ đó, hỗ trợ Thủ trưởng đơn vị kiểm soát được các khoản chi phí cho hoạt động tại đơn vị, xác định được các khoản phúc lợi cho CBCC.

Ngành Hải quan đã trải qua 5 giai đoạn với hơn 20 năm thực hiện cơ chế tài chính đặc thù, giai đoạn 2003-2004, 2005-2008, 2009-2010, 2011-2015 và từ năm 2016, cơ chế đặc thù của Ngành được duy trì và kéo dài đến nay. Theo quy định tại Quyết định số 13/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Thủ tướng về

việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thì *“Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Hải quan (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng, mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị) theo mức ổn định là 2,1% trên dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm do Quốc hội, Chính phủ giao trong dự toán thu – chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính trình Chính phủ, Quốc hội quyết định”*.

Và nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Hải quan được phân bổ và giao dự toán bảo đảm: *“Chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao”*.

Bên cạnh việc thực hiện theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, thì Tổng cục Hải quan phải thực hiện xây dựng định mức chi quản lý hành chính theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Việc này cũng được Bộ Tài chính yêu cầu tại Quyết định số 2525/QĐ-BTC ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính quy định đối với Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Trên cơ sở đó, Tổng cục Hải quan đã xây dựng và ban hành định mức chi quản lý hành chính cho các đơn vị dự toán cấp 3 trong toàn Ngành. Trong đó, đã quy định cụ thể các nội dung chi quản lý hành chính thuộc định mức (trên cơ sở các nội dung chi của Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg) và các nội dung chi gắn với đặc thù của Ngành. Theo đó, các nội dung đặc thù Ngành

được bố trí ngoài định mức chi quản lý hành chính của đơn vị, gồm:

- Chi tiền lương tăng thêm (mức 0,8 lần) cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ.

- Chi tiền lương, tiền công, các khoản có tính chất tiền lương và chi hoạt động cho các đối tượng:

+ Bảo vệ, cấp dưỡng, tạp vụ, nhân viên kỹ thuật tại Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới, Đội Kiểm soát Hải quan, Đội Kiểm soát ma túy.

+ Lái xe ô tô chuyên dùng.

+ Huấn luyện chó nghiệp vụ;

+ Thuỷ thủ tàu thuyền, ca nô;

- Chi hợp tác quốc tế về hải quan như tham gia, tổ chức các cuộc họp thường niên trong các tổ chức ASEM, APEC, ASEAN, WCO, WTO; tham gia, tổ chức các cuộc họp song phương cấp Tổng cục giữa Việt Nam và các nước đối tác để hợp tác, trao đổi các vấn đề về nghiệp vụ hải quan hoặc đàm phán các Hiệp định, thoả thuận hợp tác về lĩnh vực hải quan với các nước đối tác chiến lược, tham gia các đoàn đàm phán Hiệp định thương mại tự do, triển khai Hiệp định FTA cũng như các Hiệp định về biên giới trong khuôn khổ đa phương hoặc song phương với các nước; tham gia và tổ chức các cuộc họp hải quan các nước có chung đường biên giới...

- Các khoản chi về chống buôn lậu; kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan

- Các khoản chi đảm bảo hoạt động của các máy móc, trang thiết bị chuyên dùng (như nhiên liệu, bảo hiểm, đăng kiểm, bảo trì, sửa chữa...)

- Chi nuôi, tập luyện chó nghiệp vụ

- Chi mua ấn chỉ nghiệp vụ

- Chi tuyên truyền mang tính chất đặc thù của Ngành như tuyên truyền pháp luật hải quan, các hoạt động xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán ma túy, sở hữu trí tuệ....;

- Chi làm thêm giờ, không nghỉ phép năm
- Hỗ trợ công chức, viên chức được luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động
- Chi nghiên cứu khoa học
- Chi đào tạo, tập huấn công chức, viên chức, người lao động.
- Chi phí vận hành Trường Hải quan Việt Nam, Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ
- Các khoản chi đặc thù khác của hải quan như: uỷ nhiệm thu thuế; thuê tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn của cơ quan hải quan; thuê luật sư bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, của cơ quan hải quan trước toà án; quản lý rủi ro, bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân.... được bố trí theo dự toán thực tế phát sinh hàng năm.

Như vậy, có thể nói, kế toán ngân sách nhà nước là quá trình trực tiếp thu thập, xử lý, kiểm tra, giám sát, phân tích và cung cấp thông tin tài chính một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực, liên tục và có hệ thống về: Tình hình phân bổ dự toán kinh phí NSNN; tình hình thu, chi NSNN; tình hình quản lý tài sản tại đơn vị. Việc tổ chức kế toán tại đơn vị, áp dụng mô hình kế toán và phương pháp hạch toán thống nhất là những công cụ quan trọng hỗ trợ kế toán trưởng, Thủ trưởng đơn vị kiểm soát toàn bộ nội dung chi của đơn vị, cung cấp bức tranh toàn cảnh về công tác tài chính tại đơn vị

## CHƯƠNG 2: CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN KINH PHÍ TRONG NGÀNH HẢI QUAN HIỆN NAY

### 2.1. Công tác quản lý tài chính tại một số dự án nước ngoài tài trợ cho ngành Hải quan

Trong phạm vi nghiên cứu, Đề tài xin tóm lược công tác quản lý tài chính của 02 dự án lớn của Ngành, được thành lập Ban QLDA riêng và tổ chức bộ máy kế toán chuyên trách, gồm: Dự án ETV2 – Hợp phần Hải quan và Dự án Hiện đại hóa Hải quan vay vốn Ngân hàng thế giới. Cụ thể:

<b><i>Giống nhau</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tổ chức bộ máy: 02 dự án đều thành lập bộ phận kế toán riêng, có kế toán trưởng, kế toán viên và thủ quỹ.</li> <li>- Về nguồn kinh phí hoạt động: Cả 2 Dự án đều có 02 nguồn, nguồn kinh phí do nhà tài trợ cấp và nguồn kinh phí do NSNN cấp.</li> <li>- Các quy định về kế toán: 02 dự án đều quy định đồng tiền ghi sổ kế toán là tiền Việt Nam (đồng). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng đồng ngoại tệ đều được quy đổi sang đồng Việt Nam để hạch toán kế toán.</li> </ul>	
<b><i>Những điểm khác nhau</i></b>	<b><i>Dự án ETV2 – Hợp phần Hải quan</i></b>	<b><i>Dự án World Bank</i></b>
Nguyên tắc quản lý tài chính	Nguồn vốn viện trợ gồm 2 nguồn: Nguồn hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam qua tài khoản đặc biệt tại Ngân hàng và Nguồn kinh phí thuộc dự án viện trợ, nhưng do phía nước ngoài trực tiếp chi trả (Nguồn vốn này không có chứng từ xác định việc chi tiêu,	Nguồn vốn vay do Ngân hàng thế giới giải ngân qua tài khoản đặc biệt (tài khoản này quy định hạn mức rút vốn). Và toàn bộ chi phí của Dự án do Ban QLDA chi trả kể cả chi phí cho chuyên gia và Toàn bộ chi phí này đều phải ghi thu, ghi chi NSNN và

	phía nhà tài trợ trực tiếp chi tiêu do đó, không hạch toán vào ngân sách nhà nước)	Ban QLDA phải hạch toán.
Nguyên tắc kế toán	Đối với nguồn viện trợ: các dự án do EC tài trợ thì mọi ghi chép kế toán tuân theo nguyên tắc kế toán tích lũy (cơ sở kế toán dồn tích).	Mọi ghi chép kế toán của Dự án Hiện đại hóa hải quan theo nguyên tắc thực thu thực chi
Quy định về kế toán về Hệ thống tài khoản:	Vốn viện trợ sẽ phải dùng hệ thống tài khoản riêng quy định cho các Dự án do Ủy ban Châu Âu tài trợ. Do đó, Dự án ETV2 phải sử dụng 02 hệ thống tài khoản (1) do nhà tài trợ quy định và (2) do Chính phủ Việt Nam quy định	Sử dụng hệ thống tài khoản theo quy định của Việt Nam (cả nguồn vốn vay và nguồn vốn đối ứng).
Quy định về báo cáo	Nhà tài trợ chỉ yêu cầu lập Báo cáo tài chính đối với nguồn viện trợ	Lập Báo cáo quyết toán chi NSNN cả 2 nguồn kinh phí.

## **2.2. Quản lý công tác lập dự toán đối với các nguồn kinh phí trong ngành Hải quan**

### ***2.2.1. Các nguồn kinh phí trong ngành Hải quan***

Theo quy định thì nguồn kinh phí của ngành Hải quan bao gồm:

- Kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Hải quan (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng, mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị) theo mức ổn định là 2,1% trên dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm do Quốc hội, Chính phủ giao Tổng cục Hải quan thực hiện và được tổng hợp trong dự toán thu-chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính trình Chính phủ,



Quốc hội quyết định.

- Kinh phí ngân sách nhà nước giao, gồm: Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chương trình của Nhà nước; Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác của Chính phủ ngoài nhiệm vụ thường xuyên; Thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định.

- Nguồn thu từ phí và lệ phí được phép để lại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Kinh phí vay nợ, viện trợ; Kinh phí thu được từ việc xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Kinh phí do địa phương hỗ trợ; Kinh phí hợp pháp khác.

Các đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm quản lý và sử dụng các nguồn kinh theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đối với từng nguồn kinh phí.

### ***2.2.2. Quy định về lập dự toán chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị trong ngành Hải quan***

\* Đối với nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động:

Thông thường, các đơn vị lập dự toán cho năm kế hoạch (năm  $n+1$ ) vào tháng 5 năm thực hiện (năm  $n$ ). Việc lập dự toán chi nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Trên cơ sở Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan; dự kiến số giải ngân của năm thực hiện và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN cũng như chính sách, chế độ, định mức chi NSNN.

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành.

- Dự toán chi thường xuyên phải gắn với việc triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Trên cơ sở các nguyên tắc trên, đồng thời căn cứ quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của Tổng cục Hải quan cũng như của đơn vị, định mức phân bổ chi quản lý hành chính, tiêu chuẩn, định mức sửa chữa, mua sắm tài sản, các đơn vị dự toán cấp 3 thực hiện lập dự toán cho năm kế hoạch (năm n+1) cho các nội dung chi lương cho công chức, các nội dung chi ngoài định mức chi quản lý hành chính.

\* Đối với nguồn phí hải quan:

Đối với nguồn phí hải quan, các đơn vị phải lập cả dự toán số thu, dự toán số chi ngân sách nhà nước. Theo đó, thu phí hải quan được bao nhiêu sẽ được để lại để chi với mục tiêu là để trang trải các chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

\* Đối với các nguồn kinh phí khác (như nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; nguồn kinh phí tinh giản biên chế; nguồn kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật): Đây là những kinh phí khác của Ngành, đơn vị căn cứ tình hình thực tế, các quy định của nhà nước hướng dẫn việc lập dự toán đối với từng nguồn kinh phí để thực hiện lập dự toán cho phù hợp với quy định, như:

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả: lập dự toán theo Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý,

xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

- Nguồn kinh phí tinh giản biên chế: lập dự toán theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Nguồn kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: lập dự toán theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **2.3. Thực hiện dự toán, phương pháp hạch toán một số nội dung chi theo cơ chế tài chính của ngành Hải quan**

#### ***2.3.1. Thực hiện dự toán***

Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 13/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục thuế thì “Kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục thuế và Tổng cục Hải quan quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho từng nhóm nội dung cụ thể”. Do đó, nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của ngành được hạch toán mã nguồn 13 – Kinh phí được giao tự chủ, các nguồn kinh phí còn lại được giao từ NSNN

(như nguồn nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; nguồn kinh phí tinh giản biên chế; nguồn kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật) được hạch toán mã nguồn 12 – Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán và hết năm ngân sách, nếu đơn vị không sử dụng hết nguồn kinh phí này thì không được chuyển sang năm tiếp theo sử dụng (hủy dự toán).

### ***2.3.2. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và phương pháp hạch toán một số nội dung chi đặc thù của Ngành Hải quan***

#### ***2.3.2.1. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp***

Hiện nay, chế độ kế toán trong cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Theo đó, đã thay đổi cơ bản phương pháp hạch toán kế toán so với chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC. Tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC quy định 02 hệ thống tài khoản kế toán là tài khoản kế toán trong bảng và tài khoản kế toán ngoài bảng, mỗi một hệ thống tài khoản có chức năng khác nhau. Cụ thể:

- Hệ thống tài khoản trong bảng: Các loại tài khoản trong bảng gồm tài khoản từ loại 1 đến loại 9, được hạch toán kép (hạch toán bút toán đối ứng giữa các tài khoản). Và hệ thống tài khoản trong bảng được thực hiện nhằm mục đích lập báo cáo tài chính.

- Hệ thống tài khoản ngoài bảng: Loại tài khoản ngoài bảng gồm tài khoản loại 0, được hạch toán đơn (không hạch toán bút toán đối ứng giữa các tài khoản). Hệ thống tài khoản ngoài bảng được thực hiện nhằm mục đích lập báo cáo quyết toán.

Như vậy, so với chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC thì lần đầu tiên quy định các cơ quan hành chính nhà nước phải thực hiện lập báo cáo tài chính.

### ***2.3.2.2. Phương pháp hạch toán một số nội dung chi đặc thù của Ngành Hải quan***

(1) Các nội dung thanh toán từ kinh phí tiết kiệm:

Theo Điều 7 Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 3322/QĐ-TCHQ ngày 6/10/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thì Kết thúc năm, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ chi hoạt động thường xuyên, phần chênh lệch giữa số chi thực tế thấp hơn phần dự toán kinh phí được giao (không bao gồm phần dự toán đã giao cho các nội dung chi không tính tiết kiệm) thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm. Như vậy, theo các nội dung nêu trên, tùy theo tình hình thực tế và quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị dự toán cấp 3 khác nhau, các đơn vị có thể tạm thời xác định kinh phí tiết kiệm ngay từ đầu năm ngân sách để tạm ứng cho các khoản chi phúc lợi tập thể phát sinh từ đầu năm. Việc xác định kinh phí tiết kiệm tại thời điểm đầu năm được dựa trên cơ sở dự toán giao đầu năm, số liệu chi thường xuyên năm trước liền kề.

(2) Hạch toán kế toán nguồn phí hải quan:

Theo Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh thì Tổng cục Hải quan được để lại toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

Từ năm 2021 trở về trước, trường hợp các Cục Hải quan thu phí hải quan cao hơn dự toán chi được giao thì phần chênh lệch (phần vượt thu) phải nộp về Tổng cục Hải quan để điều hành tập trung. Do đó, nguồn phí hải quan trong năm tại đơn vị được hình thành từ 2 nguồn, gồm: Nguồn phí hải quan do đơn vị thực thu được trong năm và nguồn phí hải quan do Tổng cục Hải quan điều hành (thu phần vượt thu của các đơn vị có số phí hải quan thu cao hơn dự toán chi được giao để giao cho các đơn vị khác), từ đó, tại đơn vị hình thành 01

khoản công nợ với Tổng cục Hải quan khi đơn vị thu vượt dự toán chi được giao.

Tuy nhiên, đến năm 2021, trên cơ sở Thông tư số 14/2021/TT-BTC, đã không còn nội dung yêu cầu đơn vị phải nộp số phí vượt thu về Tổng cục Hải quan để điều hành tập trung.

### (3) Hạch toán kế toán đối với ấn chỉ Ngành:

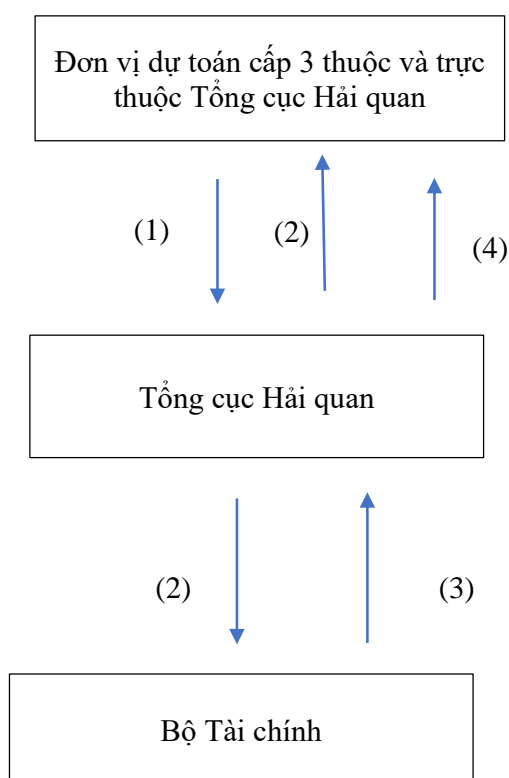
Hiện nay, cơ quan mua sắm, phát hành ấn chỉ là Cục Tài vụ - Quản trị. Trên cơ sở quy chế quản lý ấn chỉ được ban hành, Tổng cục Hải quan đã thực hiện xác định giá bán đối với mỗi loại ấn chỉ bán thu tiền. Sau khi bán ấn chỉ bán thu tiền, các đơn vị (Cục Hải quan) được sử dụng 4% doanh thu từ bán ấn chỉ bán thu tiền để chi cho các nội dung liên quan đến công tác phát hành ấn chỉ. Còn 96% phải nộp về Tổng cục Hải quan (Cục Tài vụ - Quản trị) để thanh toán các chi phí trong quá trình sản xuất ấn chỉ bán thu tiền.

(4) Chế độ kế toán đối với Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của Tổng cục Hải quan thuộc Cục Tài vụ - Quản trị (sau đây viết tắt là Ban QLDA):

Hiện nay, theo quy định về chế độ kế toán đối với các Ban quản lý dự án chuyên ngành thì Ban QLDA là đối tượng phải thực hiện theo Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công. Tuy nhiên, vì Ban QLDA thuộc Tổng cục Hải quan, do đó, vẫn phải thực hiện hạch toán, lập báo cáo quyết toán chi NSNN, báo cáo tài chính hàng năm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 79/2019/TT-BTC. Điểm khác nhau cơ bản giữa Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 79/2019/TT-BTC: Ban QLDA hạch toán theo Thông tư số 79/2019/TT-BTC có thêm 02 tài khoản là: TK 243 – Xây dựng cơ bản dự án công trình, TK 343 – nguồn kinh phí đầu tư XD CB dự án, công trình.

## **2.2. Thực hiện quyết toán đối với các nguồn kinh phí trong ngành Hải quan**

### 2.2.1. Quy trình thực hiện quyết toán chi NSNN



**Hình 2. 1. Quy trình thực hiện quyết toán chi NSNN**

(1): Các đơn vị dự toán cấp 3 thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan thực hiện khóa sổ cuối năm, lập Báo cáo quyết toán chi NSNN, Báo cáo tài chính hàng năm gửi Tổng cục Hải quan theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

(2): Tổng cục Hải quan thực hiện xét duyệt quyết toán chi đối với các đơn vị dự toán cấp 3 thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan và ban hành Thông báo xét duyệt quyết toán chi NSNN cho các đơn vị. Đồng thời, Tổng cục Hải quan thực hiện tổng hợp, lập Báo cáo quyết toán chi NSNN, Báo cáo tài chính hàng năm và gửi Bộ Tài chính thẩm định trước 30/6 hàng năm.

(3): Bộ Tài chính thực hiện thẩm định Báo cáo quyết toán chi NSNN, Báo cáo tài chính hàng năm và ban hành Thông báo thẩm định số liệu quyết toán chi.

(4): Tổng cục Hải quan thực hiện ban hành Thông báo điều chỉnh số liệu quyết toán chi NSNN (trong trường hợp Thông báo thẩm định số liệu quyết

toán chi NSNN của Bộ Tài chính có sai khác với Báo cáo quyết toán chi NSNN của Tổng cục Hải quan).

### ***2.2.2. Báo cáo quyết toán chi NSNN và Báo cáo tài chính***

#### **a. Báo cáo quyết toán chi NSNN**

Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước dùng để tổng hợp tình hình tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước của đơn vị hành chính, sự nghiệp, được trình bày chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước để cung cấp cho cơ quan cấp trên, cơ quan tài chính và cơ quan có thẩm quyền khác.

Hiện nay, hệ thống các mẫu biểu Báo cáo quyết toán chi NSNN mà các đơn vị dự toán phải lập gồm các mẫu biểu theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC và các mẫu biểu phục vụ công tác quản lý riêng của Ngành.

#### **b. Báo cáo tài chính:**

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, các đơn vị hành chính, sự nghiệp phải khóa sổ và lập báo cáo tài chính để gửi cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan theo quy định.

Báo cáo tài chính dùng để cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động tài chính và các luồng tiền từ hoạt động của đơn vị, cung cấp cho những người có liên quan để xem xét và đưa ra các quyết định về các hoạt động tài chính, ngân sách của đơn vị.

### ***2.2.3. Quyết toán một số nguồn kinh phí của Tổng cục Hải quan***

Thực hiện theo quy định của Luật NSNN, hiện nay, Tổng cục Hải quan thực hiện xét duyệt các nguồn Kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Hải quan và Kinh phí ngân sách nhà nước giao (kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chương trình của Nhà nước; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác của Chính phủ ngoài nhiệm vụ thường xuyên, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định); Nguồn thu từ phí và lệ phí được phép để lại theo quy định của



cơ quan có thẩm quyền; Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với nguồn địa phương hỗ trợ và nguồn vốn đầu tư: Tổng cục Hải quan không thực hiện xét duyệt quyết toán chi NSNN đối với 02 nguồn kinh phí này, mà chỉ có Báo cáo tài chính thể hiện các nguồn kinh phí.

Như vậy, sau gần 20 năm thực hiện cơ chế quản lý tài chính của ngành Hải quan và 5 năm thực hiện Thông tư số 107/2017/TT-BTC, công tác quản lý kế toán đã có nhiều kết quả tích cực.

**Thứ nhất**, các đơn vị đã chủ động xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở thực tiễn, đặc điểm của từng đơn vị, làm cơ sở cho đơn vị tăng cường công tác quản lý và đơn vị cấp trên kiểm soát.

**Thứ hai**, hầu hết các đơn vị đều vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và báo cáo kế toán đúng như quy định, giảm phần nào quy trình luân chuyển chứng từ, nhưng vẫn kiểm soát chặt chẽ, làm giảm thời gian cũng như việc lập nhiều chứng từ gây lãng phí không cần thiết.

**Thứ ba**, các đơn vị hầu hết sử dụng phần mềm kế toán nội bộ. Do đó, việc hạch toán kế toán của các cán bộ kế toán trở nên dễ dàng hơn nhờ được hỗ trợ từ các chức năng của phần mềm.

**Thứ tư**, đổi mới trong ghi nhận doanh thu- chi phí từ ngân sách, tạo ra thặng dư thâm hụt của các hoạt động, từ đó cung cấp thông tin để đưa ra quyết định phù hợp nhất với tình hình hiện tại.

**Thứ năm**, công tác tổ chức bộ máy kế toán ngày càng được quan tâm, nhiều đơn vị đã thực hiện sắp xếp lại hệ thống bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng chuyên môn, hạn chế sự luân chuyển trong bộ máy kế toán.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện Thông tư số 107/2017/TT-BTC tại các đơn vị còn tồn tại một số hạn chế sau:

**Về tổ chức bộ máy kế toán:** theo quy định thì cán bộ kế toán cũng là

một trong những đối tượng phải thực hiện luân phiên, luân chuyển khi đến thời hạn. Trong khi đó, công tác kế toán là công việc đặc thù. Do đó, việc thực hiện công tác luân phiên, luân chuyển cán bộ kế toán có thể gây ra những sai sót trong công tác quản lý tài chính khi không có sự kế thừa trong công việc.

***Về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán:*** Hệ thống chứng từ tương đối nhiều nhưng còn chồng chéo, chưa có sự thống nhất trong công tác thanh toán mà phụ thuộc vào quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị.

***Về tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán:*** Việc vận dụng một số tài khoản chưa thống nhất về nội dung, chưa đầy đủ dẫn đến thông tin về đối tượng kế toán bị phản ánh vẫn còn hiện tượng lệch, không phản ánh đúng đối tượng.

***Về tổ chức báo cáo kế toán:*** Công tác kế toán ở các đơn vị chỉ dừng lại ở kế toán tài chính, chưa chú trọng vào việc lập các báo cáo nội bộ trên cơ sở phân tích dữ liệu kế toán.

***Về công tác tự kiểm tra nội bộ:*** Công tác kiểm tra của đơn vị cấp trên là Tổng cục Hải quan chưa diễn ra thường xuyên, chưa kể công tác tự kiểm tra nội bộ tại đơn vị tuy được diễn ra hàng năm, nhưng chất lượng của công tác tự kiểm tra nội bộ về tài chính, kế toán còn hạn chế, mang tính chất phục vụ công tác báo cáo.

***Về việc vận dụng công nghệ thông tin:*** Hầu hết các đơn vị chưa khai thác được tối đa hiệu quả của công nghệ thông tin trong công tác kế toán. Trình độ tin học của cán bộ làm kế toán còn hạn chế nên chưa giảm thiểu được khối lượng công việc cần xử lý trong mỗi giai đoạn của hạch toán.

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KẾ TOÁN CHI THỐNG NHẤT TRONG TOÀN NGÀNH**

Trên cơ sở những kết quả, tồn tại nêu trên, Đề tài đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán chi trong Ngành như sau:

### **3.1. Giải pháp về pháp lý**

Như đã phân tích nêu trên, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ra đời và được áp dụng từ năm ngân sách 2018, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhiều đơn vị hành chính sự nghiệp đã gặp vướng mắc và ngành Hải quan cũng tương tự. Nhiều nghiệp vụ kinh tế thực tế phát sinh nhưng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 107/2017/TT-BTC cũng như được hướng dẫn tại Thông tư. Cụ thể như:

- Việc hạch toán giảm doanh thu trong trường hợp đơn vị được Kho bạc nhà nước/ngân hàng chuyển trả lại tiền do chuyển tiền không đúng tài khoản hoặc không đúng tên người thụ hưởng.

- Đối với việc hạch toán ấn chỉ bán thu tiền: Như đã phân tích tại Chương 2 của Đề tài, ấn chỉ bán thu tiền của ngành Hải quan khác với ấn chỉ của ngành thuế. Hiện nay đối với ngành Hải quan có hai nhóm ấn chỉ bán thu tiền gồm nhóm ấn chỉ bán thu tiền (tem miễn thuế, tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu) thì doanh thu sau khi bán được ấn chỉ, trừ đi các khoản thuế phải nộp vào NSNN và nhóm ấn chỉ bán thu tiền (tem rượu điện tử và tem xì gà điện tử) do NSNN cấp dự toán, doanh thu từ bán ấn chỉ sau khi trừ đi các khoản thuế thì phải nộp NSNN. Tuy nhiên, tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC chưa điều chỉnh nội dung này.

- Ngoài ra, bắt đầu từ năm 2021, một số Kho bạc Nhà nước tính lãi và phí chuyển tiền đối với tài khoản tiền gửi do đơn vị mở tại Kho bạc. Hiện nay, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn về cơ chế trích/nộp đối với nghiệp vụ kế toán này.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang dự kiến sửa đổi Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Từ một số nội dung vướng mắc trong quá trình thực tế triển khai nêu

trên, Nhóm đề tài kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC như sau:

- Thống nhất phương pháp ghi nhận giảm doanh thu trong trường hợp đơn vị được Kho bạc nhà nước/ngân hàng chuyển trả lại tiền là ghi nhận bút toán đảo để phù hợp với nguyên tắc kết chuyển xác định kết quả (từ tài khoản 511, 611 sang tài khoản 911).

- Thống nhất cơ chế trích/nộp đối với lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước. Theo đó, lãi tiền gửi sẽ để bù đắp chi phí chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi. Trường hợp lãi tiền gửi không đủ để bù đắp các chi phí chuyển tiền, đơn vị được sử dụng nguồn NSNN để chi trả. Phần chênh lệch thu lớn hơn chi (thu lãi tiền gửi lớn hơn chi phí chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi), khi thực hiện đóng tài khoản tiền gửi, đơn vị nộp NSNN. Như vậy, phần chênh lệch thu lớn hơn chi, không được bổ sung nguồn kinh phí.

- Hướng dẫn cụ thể phương pháp hạch toán đối với ấn chỉ bán thu tiền của Hải quan.

Theo lộ trình, dự kiến đến năm 2024, sẽ ban hành 21 chuẩn mực kế toán công – đây các chuẩn mực cơ bản, có tác động trực tiếp đến công tác kế toán cũng trình bày thông tin trên báo cáo tài chính của đơn vị và báo cáo tài chính của Chính phủ. Những nội dung của chuẩn mực là các khuôn mẫu, mực thước để điều chỉnh các chế độ kế toán đảm bảo phù hợp.

## **3.2. Giải pháp về nghiệp vụ**

### ***3.2.1. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là tự kiểm tra công tác tài chính kế toán trong đơn vị***

Ngoài các đợt thanh tra, kiểm tra do đơn vị cấp trên thực hiện, các đơn vị cũng phải tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ trong đơn vị mình, đặc biệt là tự kiểm tra công tác tài chính kế toán. Việc tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm đánh giá việc triển khai dự toán ngân sách tại đơn vị, việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và tài sản công; về quản lý thu, chi tài chính, quản lý

tài sản; tình hình chấp hành công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị, kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý các sai phạm, khắc phục hạn chế, tồn tại, góp phần quản lý tài chính, tài sản hiệu quả tại đơn vị.

### ***3.2.2 Thực hiện giám sát công tác kế toán đối với một số đơn vị trong toàn Ngành***

Có thể nói, giám sát kế toán là việc theo dõi, xem xét, đánh giá các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các qui định của pháp luật về tài chính – kế toán trong toàn bộ các khâu của quy trình ngân sách. Việc giám sát công tác kế toán trong đơn vị nhằm đảm bảo công tác kế toán trong đơn vị dự toán thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu quản lý.

Tuy nhiên, do thực tế đặt ra, công việc giám sát công tác kế toán phải được thực hiện trong 01 thời gian nhất định, do đó, Tổng cục Hải quan không thể thực hiện giám sát tất cả các đơn vị dự toán cấp 3 (khoảng 44 đơn vị dự toán cấp 3). Vì vậy, Đề tài xin đưa ra một số chỉ tiêu lựa chọn đơn vị giám sát như sau:

- Đơn vị được giám sát có sự thay đổi về nhân sự kế toán, đặc biệt là thay đổi về kế toán trưởng. Đối với đơn vị có kế toán trưởng mới thì việc giám sát công tác kế toán có ý nghĩa quan trọng, song song đồng hành với kế toán trưởng trong công tác quản lý tài chính nói chung cũng như hỗ trợ kế toán trưởng trong công tác kế toán nói riêng.

- Đơn vị được giám sát là đơn vị được cơ quan cấp trên hoặc các đơn vị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ghi nhận có nhiều sai sót trong công tác quản lý tài chính.

- Đơn vị được giám sát là đơn vị có số giao dự toán lớn. Hiện nay, đẩy mạnh giải ngân đang là vấn đề và cũng là chỉ tiêu mà các đơn vị đều hướng tới. Do đó, để đẩy nhanh công tác giải ngân, ngoài sự nỗ lực của đơn vị thì cần sự đồng hành của cơ quan quản lý cấp trên (ở đây là Tổng cục Hải quan) để luôn “có mặt”, hỗ trợ các đơn vị giải đáp kịp thời các vướng mắc, hạn chế kịp thời các sai sót trong quá trình giải ngân.

### **3.3. Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng phần mềm kế toán nội bộ**

Hiện nay Tổng cục Hải quan đã thực hiện kiểm thử xong phần mềm kế toán nội bộ của toàn Ngành và đã đưa phần mềm vào sử dụng từ tháng 4/2023. Đặc điểm của phần mềm này là kế toán tập trung và Tổng cục Hải quan tự khai thác các báo cáo theo yêu cầu của công tác quản lý trên phần mềm kế toán nội bộ. Phần mềm kế toán nội bộ của ngành Hải quan gồm 04 phân hệ: phân hệ dự toán, phân hệ tiền lương, phân hệ ấn chỉ và phân hệ tài chính – kế toán, và mỗi đơn vị đều được sử dụng 04 phân hệ này. Trong đó, 3 phân hệ dự toán, phân hệ tiền lương và phân hệ tài chính – kế toán thì được sử dụng ở 2 cấp (Cấp Tổng cục, cấp Cục). Riêng phân hệ quản lý ấn chỉ được sử dụng ở 4 cấp (Cấp Tổng cục, cấp Cục, cấp Chi cục, cấp Tổ/Đội).

Với bốn phân hệ nêu trên thì việc áp dụng phần mềm kế toán nội bộ theo hướng tập trung góp phần:

- Hỗ trợ toàn diện các đơn vị trong công tác quản lý tài chính – kế toán theo đúng một chu trình quản lý ngân sách, giảm thiểu các chi phí không cần thiết cũng như thời gian cho các cán bộ kế toán.

- Hỗ trợ công tác quản lý của đơn vị dự toán cấp trên. Theo đó, đơn vị dự toán cấp trên có thể nhìn tổng thể công tác tài chính – kế toán tại đơn vị, giảm thiểu các báo cáo mà đơn vị phải lập theo quy định.

- Hỗ trợ công tác tháo gỡ một số vướng mắc liên quan đến công tác tài chính, kế toán tại đơn vị. Với sự phân cấp trong công tác quản lý các phân hệ, Tổng cục Hải quan có thể can thiệp và phát hiện những sai sót tại đơn vị để cảnh báo cũng như có sự hướng dẫn kịp thời cho các đơn vị dự toán.

Việc áp dụng phần mềm kế toán nội bộ cũng sẽ là một biện pháp trong công tác giám sát kế toán tại các đơn vị dự toán cấp 3.

### **3.4. Giải pháp về nguồn lực**

*Trước tiên*, cần phải hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán. Hiện nay, theo

bộ máy tổ chức thì có 13/44 đơn vị dự toán có tổ chức phòng tài vụ - quản trị, các đơn vị còn lại thì bộ phận kế toán thuộc Văn phòng Cục. Do đó, cán bộ kế toán đôi lúc phải thực hiện các công việc của Văn phòng.

**Thứ hai**, cần nâng cao trình độ kế toán trong việc lập báo cáo quản trị nội bộ, hỗ trợ Thủ trưởng đơn vị trong việc lập kế hoạch, điều hành kiểm soát các hoạt động trong đơn vị.

**Thứ ba**, có thể nói trong Ngành hải quan, công tác kế toán là đặc thù. Vì vậy, đối với công tác kế toán thì việc luân chuyển cần có lộ trình và xác định trên nhiều khía cạnh, có thể: luân chuyển khi đã hết nhiệm kỳ kế toán trưởng (thường 1 nhiệm kỳ bổ nhiệm kế toán trưởng là 5 năm), hoặc thực hiện luân chuyển sau khi kết thúc các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của đơn vị...

**Thứ tư**, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, khả năng đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những vướng mắc, hạn chế nêu trên, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Các đơn vị cần xây dựng kế hoạch đào tạo theo từng năm, từng giai đoạn sát với nhu cầu; bám sát công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo, chọn cử công chức tham gia đào tạo phải phù hợp; đảm bảo hằng năm, mỗi cán bộ kế toán cần phải được bồi dưỡng ít nhất 05 ngày để cập nhật quy định pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

- Trường Hải quan Việt Nam cần nắm bắt nhu cầu của các đơn vị trong ngành, thực hiện mở các lớp đào tạo về công tác tài chính, quản trị cho các cán bộ làm công tác kế toán. Hiện nay, tại Trường Hải quan Việt Nam chưa có các lớp đào tạo về công tác tài chính, kế toán cho các đối tượng là cán bộ, công

chức đang làm công tác kế toán.

- Tăng cường công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ với phương châm cầm tay chỉ việc và phân công những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, giúp đỡ cán bộ trẻ, mới vào ngành. Hằng năm lựa chọn những lĩnh vực công tác còn hạn chế (như công tác mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản) để xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và tổ chức các cuộc thi trong ngành; phân công lãnh đạo đơn vị hoặc mời đơn vị cấp trên có trình độ, kinh nghiệm xây dựng chương trình, tài liệu, trực tiếp đứng lớp truyền giảng nội dung tập huấn.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách đối với công chức được cử đi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của pháp luật và của ngành.

### **3.5. Xây dựng Khung Sở tay hướng dẫn nghiệp vụ kế toán chi cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.**

Có thể nói, xây dựng Sở tay hướng dẫn nghiệp vụ kế toán chi cho các đơn vị trong toàn Ngành như một bí kíp hướng dẫn các kế toán các đơn vị thực hiện công tác quản lý tài chính nói chung tại đơn vị cũng như kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị. Khung Sở tay sẽ hệ thống hóa một cách cụ thể, thống nhất, kịp thời các tài khoản kế toán tại 1 đơn vị kế toán cũng như phương pháp hạch toán kế toán có thể phát sinh tại đơn vị. Từ đó, đưa ra các chuẩn mực hạch toán thống nhất, để hỗ trợ đơn vị lập các báo cáo tài chính theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan cũng như các báo cáo quản trị công tác tài chính tại đơn vị.



## KẾT LUẬN

Quản lý tài chính là một bộ phận, một khâu của quản lý kinh tế xã hội và là khâu quản lý mang tính tổng hợp. Quản lý tài chính được coi là hợp lý, có hiệu quả nếu nó tạo ra được một cơ chế quản lý thích hợp, có tác động tích cực tới các quá trình kinh tế xã hội theo các phương hướng phát triển đã được hoạch định. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính ở các đơn vị hành chính sự nghiệp có liên quan trực tiếp đến hiệu quả và tính kinh tế của việc sử dụng ngân sách, do đó phải có sự quản lý, giám sát, kiểm tra nhằm hạn chế, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng trong khai thác và sử dụng nguồn lực tài chính đồng thời nâng cao hiệu quả việc sử dụng các nguồn tài chính.

Với một cơ chế tài chính đặc thù, Ngành Hải quan đang từng bước thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các khoản thu NSNN và các chức năng, nhiệm vụ được giao; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo tính công khai, minh bạch, đơn giản và tham gia vào quá trình giám sát công chức hải quan thực thi pháp luật. Đồng thời, cũng đang hoàn thiện công tác quản lý tài chính trong toàn Ngành.

Để hạn chế được dần các vướng mắc cũng như tiến tới việc thống nhất toàn Ngành một phương pháp hạch toán kế toán, Nhóm nghiên cứu đề tài “Một số giải pháp quản lý kế toán chi trong Ngành Hải quan” đã có nhiều cố gắng tìm tòi, sáng tạo và nghiêm túc thực hiện những ý tưởng, mục tiêu ban đầu của đề tài, kết hợp với những quy định, áp dụng một cách tốt nhất nhằm hoàn thiện cuốn sổ tay nghiệp vụ kế toán chi trong ngành Hải quan.

Việc ứng dụng các kết quả của Đề tài nghiên cứu khoa học và thực hiện quản lý thống nhất công tác tài chính, kế toán theo sổ tay kế toán chi sẽ góp phần hỗ trợ Thủ trưởng đơn vị cũng như các cán bộ làm công tác kế toán có quản trị công tác tài chính của đơn vị mình hiệu quả và kinh tế hơn. Trong khuôn khổ nghiên cứu của một Đề tài khó tránh khỏi những hạn chế nhất định về nội dung, phương pháp tiếp cận và giải quyết một số vấn đề cụ thể. Do đó,

nhóm nghiên cứu mong nhận được sự tham gia góp ý của các nhà khoa học, cũng như các cơ quan, đơn vị, cá nhân có quan tâm đến vấn đề này để kết quả nghiên cứu được hoàn chỉnh hơn. ./.